

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM HỌC 2025-2026

Môn thi: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian giao đề

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm có 04 trang)

MÃ ĐỀ: 0602

Họ và tên thí sinh: Lớp: Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế của nước ta hiện nay chuyển dịch theo hướng

- A. tăng tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- B. đẩy mạnh hình thành các khu công nghệ cao.
- C. giảm tỉ trọng các ngành sử dụng nhiều lao động.
- D. chú trọng các ngành sử dụng nhiều tài nguyên.

Câu 2: Lao động nước ta hiện nay

- A. chủ yếu phân bố ở trung du, núi cao.
- B. có sự thích nghi với xu thế hội nhập.
- C. hầu hết có trình độ cao đẳng, đại học.
- D. phần lớn làm việc trong lâm nghiệp.

Câu 3: Ý nghĩa chủ yếu của việc tăng cường liên kết sản xuất ở Đồng bằng Sông Hồng là

- A. khai thác hiệu quả thế mạnh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững.
- B. thúc đẩy liên kết với các vùng, mở rộng sản xuất, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- C. chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết tốt việc làm, đa dạng hóa cơ cấu sản xuất.
- D. thu hút vốn, khai thác hiệu quả tài nguyên, tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập.

Câu 4: Đặc điểm dân số nước ta hiện nay

- A. có nhiều dân tộc, quy mô dân số tăng rất nhanh.
- B. học vấn được nâng cao, tỉ lệ dân thành thị giảm.
- C. chất lượng sống nâng lên, tỉ lệ dân nông thôn nhỏ.
- D. tuổi thọ trung bình tăng, nam và nữ khá cân bằng.

Câu 5: Loại thiên tai thường xảy ra ở các lưu vực sông suối miền núi của nước ta là

- A. nước biển dâng.
- B. hạn hán.
- C. xâm nhập mặn.
- D. lũ quét.

Câu 6: Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có nhiều thuận lợi về tự nhiên để phát triển

- A. đánh bắt thủy sản và du lịch biển.
- B. vùng chuyên canh lớn cây lúa gạo.
- C. chăn nuôi các loại gia cầm và bò.
- D. thủy điện và khai thác khoáng sản.

Câu 7: Ngành lâm nghiệp của nước ta hiện nay

- A. hoạt động lâm sinh đang được chú trọng.
- B. các sản phẩm gỗ chưa phong phú.
- C. đang đẩy mạnh xuất khẩu gỗ tròn.
- D. chỉ có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế.

Câu 8: Các cây trồng nào sau đây ở nước ta thuộc nhóm cây công nghiệp hàng năm?

- A. Cà phê, cao su.
- B. Lạc, đậu tương.
- C. Điều, hồ tiêu.
- D. Chè, mía.

Câu 9: Đặc khu nào sau đây **không** thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Phú Quốc.
- B. Kiên Hải.
- C. Côn Đảo.
- D. Thổ Châu.

Câu 10: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. rừng nhiệt đới gió mùa.
- B. rừng cận nhiệt đới khô.
- C. rừng xích đạo gió mùa.
- D. rừng cận xích đạo gió mùa.

Câu 11: Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính phát triển mạnh ở vùng Đông Nam Bộ chủ yếu do

- A. lao động có nhiều kinh nghiệm.
- B. thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

C. cơ sở hạ tầng phát triển hiện đại.

D. thị trường tiêu thụ rất rộng lớn.

Câu 12: Kiểu thời tiết lạnh ẩm xuất hiện vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc nước ta là do

A. khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương.

B. gió mùa đông đi qua lục địa phương Bắc.

C. khối khí lạnh đi chuyển lệch đông qua biển.

D. ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ đến sớm.

Câu 13: Vùng lãnh hải của biển nước ta

A. nằm phía bên trong đường cơ sở.

C. là vùng nước nằm kề với đất liền.

B. tiếp giáp nội thủy, rộng 12 hải lý.

D. nằm ngầm dưới biển và lòng đất.

Câu 14: Hoạt động xuất khẩu của nước ta hiện nay

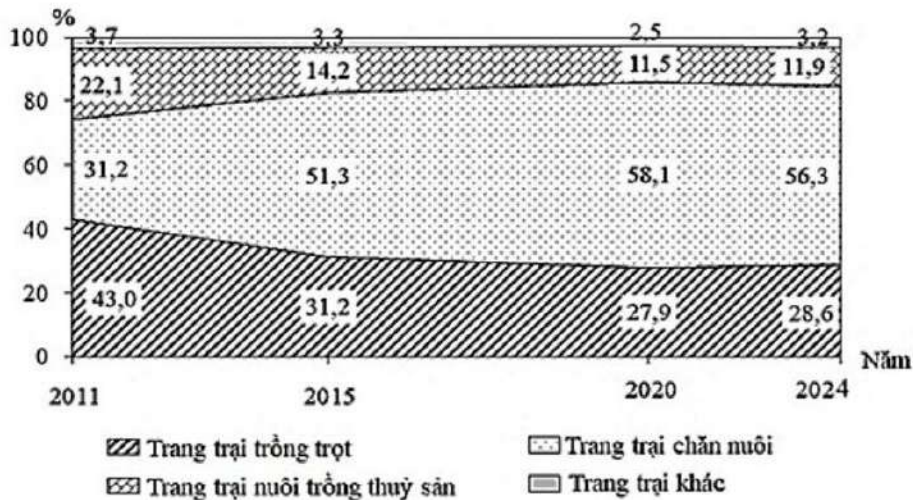
A. rất ít thành phần kinh tế tham gia.

C. có thị trường chủ yếu ở Châu Phi.

B. bạn hàng ngày càng đa dạng hơn.

D. các mặt hàng chủ đạo là máy móc.

Câu 15: Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ cơ cấu trang trại phân theo lĩnh vực hoạt động ở nước ta giai đoạn 2011 - 2024

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê 2025)

Nhận xét nào sau đây đúng về cơ cấu trang trại phân theo lĩnh vực hoạt động ở nước ta, giai đoạn 2011 – 2024?

A. Tỷ trọng trang trại chăn nuôi tăng liên tục và chiếm tỷ trọng cao nhất.

B. Tỷ trọng trang trại trồng trọt giảm và luôn chiếm tỷ trọng nhỏ nhất.

C. Trang trại trồng trọt có tỷ trọng giảm 14,4%, trang trại chăn nuôi giảm 25,1%.

D. Tỷ trọng trang trại nuôi trồng thủy sản giảm nhiều hơn trang trại khác.

Câu 16: Đới nhiệt đới gió mùa ở nước ta có nhiều đất feralit chủ yếu do

A. đồi núi thấp rộng, nhiệt độ trung bình năm cao, mưa nhiều.

B. có đá mẹ axit, khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, đồi núi đa dạng.

C. nền nhiệt cao, mưa nhiều, nhiều đá mẹ axit ở đồi núi thấp.

D. hai mùa mưa và khô, nhiệt độ cao, có nhiều đá khác nhau.

Câu 17: Khoáng sản có trữ lượng lớn nhất ở vùng Nam Trung Bộ là

A. a-pa-tít.

B. dầu mỏ.

C. bô-xít.

D. than, sắt.

Câu 18: Giải pháp chủ yếu để ngành chăn nuôi ở vùng Bắc Trung Bộ phát triển bền vững là

A. hoàn thiện công nghiệp chế biến, đa dạng hóa thị trường, bảo vệ các tài nguyên.

B. thay đổi tập quán, chăn nuôi theo hướng hàng hóa, phát triển chăn nuôi hữu cơ.

C. chăn nuôi tập trung, lai tạo giống mới, liên kết sản xuất - tiêu thụ với vùng khác.

D. mở rộng diện tích đồng cỏ tự nhiên, thu hút vốn FDI, đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho bảng số liệu sau:

DÂN SỐ NÔNG THÔN VÀ TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2024

Quốc gia	Việt Nam	Ma-lai-xi-a	Cam-pu-chia	In-đô-nê-xi-a
Dân số nông thôn (triệu người)	62,34	7,40	13,05	115,66
Tỉ lệ dân thành thị (%)	38,49	79,20	26,04	59,20

(Nguồn: Niên giám thống kê 2024, NXB thống kê 2025)

- a) Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện dân số nông thôn và tỉ lệ dân thành thị của một số quốc gia Đông Nam Á năm 2024 là biểu đồ kết hợp.
- b) Năm 2024, tỉ lệ dân thành thị của Cam-pu-chia ít hơn Ma-lai-xi-a 53,16%.
- c) Năm 2024, tỉ lệ dân thành thị của Cam-pu-chia thấp nhất trong các quốc gia.
- d) Năm 2024 dân số In-đô-nê-xi-a cao hơn dân số Việt Nam 182,14 triệu người

Câu 2: Cho thông tin:

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm lớn nhất nước ta. Những năm gần đây vùng phải đối mặt với nhiều thách thức do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước, sạt lở, sụt lún,...

- a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm lớn nhất cả nước chủ yếu do thị trường tiêu thụ rộng, công nghiệp chế biến phát triển mạnh, trình độ thâm canh cao.
- b) Tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long diễn ra ngày càng nghiêm trọng chủ yếu do địa hình thấp, đường bờ biển kéo dài, nhiều cửa sông đổ ra biển, mùa khô sâu sắc.
- c) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu.
- d) Để giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp, Đồng bằng sông Cửu Long cần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bố trí mùa vụ hợp lí, phát triển thủy lợi.

Câu 3: Cho thông tin sau:

Vị trí địa lí và đặc điểm địa hình phức tạp của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ khiến cho khí hậu ở đây có những nét khác biệt so với hai miền lân cận và ngay cả giữa các khu vực trong phạm vi miền. Sự giảm đi một nửa tần số frông cực xâm nhập vào khu vực Tây Bắc so với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, sự suy yếu và biến tính mạnh các khối khí cực đới khi di chuyển xuống phía nam đã làm tăng tính chất nhiệt đới của miền, biểu hiện rõ rệt khi so sánh nhiệt độ tháng 1. So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ thì miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có nhiệt độ trung bình năm cao hơn chừng 2°C và nhiệt độ trung bình tháng 1 cao hơn từ 4 – 5°C.

(Nguồn: Giáo trình Địa lí tự nhiên Việt Nam 2, NXB Đại học Sư phạm, 2023, trang 73)

- a) Tính chất nhiệt đới ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ tăng dần về phía nam chủ yếu do sự suy yếu của gió mùa Đông Bắc và hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới.
- b) Nhiệt độ trung bình năm ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ cao hơn miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chủ yếu do nhân tố vị trí địa lí, địa hình và gió.
- c) Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có gió phơn hoạt động mạnh.
- d) Mùa đông ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ngắn và ẩm hơn miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

Câu 4: Cho thông tin sau:

Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đóng vai trò quan trọng trong việc chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao; nâng cao hiệu quả trồng trọt, chăn nuôi; cải tiến bảo quản, chế biến sản phẩm và chế tạo các loại vật tư, máy móc thiết bị chuyên dụng. Nước ta đã quy hoạch 22 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2030 nhưng tính đến năm 2023 mới có 6 khu đi vào hoạt động cùng với sự tham gia của hàng trăm doanh nghiệp và hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao.

- a) Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước là nguồn lực quan trọng để xây dựng hạ tầng cơ bản cho các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
- b) Tăng trưởng GDP toàn ngành nông nghiệp nước ta chủ yếu do tăng số lượng các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đi vào hoạt động.

c) Mục tiêu cốt lõi của khu nông nghiệp công nghệ cao là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững thông qua ứng dụng công nghệ hiện đại.

d) Đến năm 2023, Việt Nam đã hoàn thành và đưa vào hoạt động 22 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo đúng quy hoạch.

PHẦN III. Trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1: Năm 2023, thành phố Hồ Chí Minh có tổng lượng mưa trong năm là 1931 mm và lượng bốc hơi 1688 mm. Hãy cho biết cân bằng ẩm trong năm của thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 2: Cho bảng số liệu:

Tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô của vùng Đồng bằng sông Hồng năm 2020 và 2024

(Đơn vị: ‰)

Năm	2020	2024
Tỉ suất sinh thô	17,2	13,9
Tỉ suất tử thô	6,1	5,4

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, năm 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Đồng bằng sông Hồng năm 2024 giảm so với năm 2020 là bao nhiêu % ? (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân)

Câu 3: Cho bảng số liệu:

Lưu lượng nước trung bình các tháng của sông Hồng tại trạm Hà Nội

(Đơn vị: m³/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng nước	984	924	934	1061	1668	3080	5632	5262	3584	2647	1863	1159

(Nguồn: Atlas Địa lí Việt Nam, Nxb Giáo dục Việt Nam 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết lưu lượng nước trung bình các tháng trong mùa lũ của sông Hồng tại trạm Hà Nội chiếm bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

Câu 4: Cho bảng số liệu:

Năng suất và sản lượng lúa cả năm của nước ta năm 2015 và 2024

Năm	2015	2024
Năng suất lúa (tạ/ha)	57,6	61,0
Sản lượng lúa (triệu tấn)	45,09	43,46

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, năm 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết diện tích lúa của nước ta năm 2024 so với năm 2015 giảm bao nhiêu triệu ha (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5: Năm 2024, khối lượng hàng hóa luân chuyển bằng đường biển của nước ta là 127 791,0 triệu tấn.km, cự li vận chuyển bằng đường biển là 987 km. Hãy cho biết khối lượng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển của nước ta năm 2024 là bao nhiêu triệu tấn? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 6: Năm 2024, tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên của nước ta là 52, 9 triệu người, trong đó tỉ lệ lao động nữ từ 15 tuổi trở lên chiếm 46,6 %. Hãy cho biết số lao động nam từ 15 tuổi trở lên là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.